

Bản án số: 61/2018/HS-PT
Ngày 12 - 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thị Thu, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thị T, sinh năm 1972 tại huyện H, Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Lê Văn B và mẹ là Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 và 04 người con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Nguyễn Hoài T - là Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Bà Châu Thị D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 07/02/2018, Lê Thị T bị chồng mình là Nguyễn Văn M đánh. T cho rằng việc mình bị ông M đánh là do anh Lê Văn Út N và anh Lê Chí P nhà ở cạnh bên xúi giục nên T đi qua nhà anh Út N để làm rõ. Khi đến cửa bên hông nhà anh N, Thu nhìn thấy anh Út N đang đứng ở cửa nên chạy đến dùng tay vỗ mạnh vào vai anh Út N, lúc này chị Châu Thị D (vợ anh Út N) nhìn thấy và cho rằng T đang đánh chồng mình nên từ trong nhà chạy ra dùng

tay xô đẩy và xảy ra đánh nhau với T, trong lúc đánh nhau T thấy ông M ở phía sau, sợ ông M đánh mình T chạy vào phía trong nhà sau thì chị D đuổi theo và hai bên tiếp tục câu vật đánh nhau. Lúc này anh Lê Chí P can ngăn và lôi T ra phía cửa nhà sau. Chị D tiếp tục dùng cán chổi quét nhà (loại chổi bông cỏ cán bằng nhựa) đánh vào người và đầu T. T chạy ra sân bên ngoài nhà sau thì thấy dưới đất có nhiều gạch, đá nên đã nhặt lên và ném về phía chị D gây thương tích vùng mặt chị D thì mọi người can ngăn và T tự bỏ đi về nhà. Chị D được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị.

Giấy chứng nhận thương tích số: 12/CN ngày 02/3/2018 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Bạc Liêu ghi nhận Châu Thị D bị thương tích như sau: Vết thương thái dương trái dài 2,5cm sâu lộ xương, trầy xước môi trên 02cm x 02cm, má trái 03cm x 0,5cm, trán 01cm.

Qua kết quả giám định pháp y về thương tích số: 44/TgT ngày 26/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Một sẹo ở thái dương trái cạnh đuôi cung mày, còn thâm xung quanh, bờ sẹo nhám nhở, ảnh hưởng tới thẩm mỹ. Tỷ lệ: 11% (mười một). Vật gây thương tích do vật tày; một sẹo nông ở trán, một sẹo nông ở má trái, một sẹo nông ở môi trên. Tỷ lệ: 03% (ba). Vật gây thương tích do vật tày. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (mười bốn).

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 2460/C54B ngày 22/6/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Vết thương được ghi nhận trong giấy chứng nhận thương tích cấp cho bà Châu Thị D ngày 02/3/2018 do vật tày cứng tác động trực tiếp với một lực tương đối tạo ra. Một trong 04 mẫu vật gửi giám định (gồm 04 cục xi măng khô, cứng), nếu sử dụng ném, đánh, đập trực tiếp với một lực đủ mạnh gây nguy hiểm đến sức khỏe hoặc tính mạng cho nạn nhân. Gây ra tổn thương cho bà Châu Thị D như giấy chứng nhận thương tích số: 12/CN ngày 02/3/2018 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Bạc Liêu ghi nhận.

Bản kết luận giám định số: 2460/C54B ngày 02/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) khối bê tông và 03 (ba) khối gạch khô cứng, kích thước (10x10)cm; (8x7)cm; (10x9)cm và (8x8)cm là hung khí nguy hiểm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015, mục 1 phần II Nghị Quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo Lê Thị T bồi thường cho chị Châu Thị D số tiền 4.285.000đ (bốn triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/9/2018, bị cáo Lê Thị T kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo.

Ngày 31/10/2018, bị hại Châu Thị D có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo hưởng án treo, bà D đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại theo bản án sơ thẩm quyết định. Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên yêu cầu giảm án và xin cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với án sơ thẩm như khắc phục thiệt hại, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt. Cụ thể chỉ phạt bị cáo 15 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo khắc phục toàn bộ thiệt hại và được bị hại yêu cầu xem xét giảm án và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị T xác định thương tích của bị hại Châu Thị D do chính bị cáo gây ra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 07/02/2018, tại nhà anh Lê Văn Út N tại ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xuất phát từ mâu thuẫn giữa anh N và bị cáo Lê Thị T, bị cáo dùng tay đánh anh N thì bị hại Châu Thị D can ngăn nên xảy ra xô xát giữa bị cáo và bị hại nên bị cáo lượm gạch và bê tông ném trúng vào vùng mặt bị hại gây thương tích 14%.

[2] Hành vi dung hung khí nguy hiểm gây thương tích 14% cho bị hại nêu trên do bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như án sơ thẩm quyết định là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo thì sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong khoản tiền bồi thường thiệt hại như bản án sơ thẩm đã quyết định, bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình mới so với án sơ thẩm được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên chấp nhận một phần kháng cáo là giảm án cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
3. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.
4. Về án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện H không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện H (02 bản);
- CQĐT huyện H (01 bản);
- Chi cục THA huyện H (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Văn Tám